UBND TỈNH BẮC NINH **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 3500 /HD-SXD	*Bắc Ninh, ngày 04 tháng 5 năm 2026*

HƯỚNG DẪN

Một số nội dung về việc mua, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án và không sử dụng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

(cho cá nhân có nhu cầu mua, thuê mua nhà ở xã hội)

Căn cứ các Luật: Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Dân số số 113/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội *(sau đây viết tắt là Nghị định số 100/2024/NĐ-CP)*;

Căn cứ Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội *(sau đây viết tắt là Nghị định số 261/2025/NĐ-CP)*;

Căn cứ Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản *(sau đây viết tắt là Nghị định số 54/2026/NĐ-CP)*;

Căn cứ Nghị định số 136/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 261/2025/NĐ-CP và Nghị định số 54/2026/NĐ-CP) *(sau đây viết tắt là Nghị định số 136/2026/NĐ-CP)*;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số Điều Luật Nhà ở *(sau đây viết tắt là Thông tư 05/2024/TT-BXD)*;

Căn cứ Thông tư số 32/2025/TT-BXD ngày 10/11/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2025/TT-BXD ngày 31/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở *(sau đây viết tắt là Thông tư số 32/2025/TT-BXD)*;

Căn cứ Thông tư số 08/2026/TT-BXD ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực nhà ở *(sau đây viết tắt là Thông tư số 08/2026/TT-BXD)*.

Sở Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về việc mua, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án và không sử dụng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh cho cá nhân có nhu cầu mua, thuê mua nhà ở xã hội như sau:

1. Đối tượng được mua, thuê mua nhà ở xã hội

Các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10 và khoản 13[1] Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điểm a Khoản 3 Điều 29 Luật Dân số 2025; đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật số 27/2023/QH15 chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân.

2. Điều kiện mua, thuê mua nhà ở xã hội

2.1. Điều kiện về nhà ở:

Đối tượng đăng ký mua, thuê mua và vợ (hoặc chồng) nếu đã kết hôn thuộc một trong các trường hợp sau:

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình;

- Có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người dưới 15 m^2 sàn/người;

- Có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc nhỏ nhất 20 km theo chiều dài quãng đường di chuyển thực tế bằng đường giao thông đường bộ, tính theo lộ trình ngắn nhất.

Trường hợp chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình được xác định khi đối tượng và vợ hoặc chồng của đối tượng đó (nếu có) được xác định là không có tên hoặc không có nội dung thông tin về nhà ở trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có dự án nhà ở xã hội đó.

Đối với tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sắp xếp lại thì căn cứ vào phạm vi đơn vị hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có dự án trước thời điểm sắp xếp lại để xác định điều kiện về nhà ở đối với đối tượng được mua, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của Luật Nhà ở[2].

2.2. Điều kiện về thu nhập:

Theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ***đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 1 và khoản 2 Điều 1*** Nghị định số 136/2026/NĐ-CP.

2.3. Điều kiện khác:

Chưa được mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội, chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đó.

Trường hợp người mua là đối tượng theo khoản 7 Điều 76 Luật Nhà ở thì phải chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân.

---

[1] Người có từ 02 con đẻ trở lên

[2] Theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 201/2025/QH15

Trường hợp người mua là đối tượng được thuê nhà ở công vụ theo quy định tại điểm b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 45 Luật Nhà ở thì phải không đang ở nhà ở công vụ.

Trường hợp người mua thuộc đối tượng đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc theo quy định thì được mua, thuê mua nhà ở xã hội trong phạm vi tối đa 10 km giữa địa điểm làm việc với địa điểm dự án nhà ở xã hội.

3. Thành phần hồ sơ đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội

3.1. Đơn đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội

Theo Mẫu số 01 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 136/2026/NĐ-CP.

3.2. Giấy tờ chứng minh về đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội:

- ***Theo Mẫu số 01*** phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BXD. Mẫu này áp dụng cho các đối tượng quy định tại các khoản 9, 10, 11 Điều 76 của Luật Nhà ở. *Xác nhận giấy tờ này ở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú hoặc nơi ở hiện tại.*

- ***Theo Mẫu số 01a*** phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 32/2025/TT-BXD. Mẫu này áp dụng cho các đối tượng quy định tại các khoản 5, 6, 8 Điều 76 của Luật Nhà ở, trừ đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 76 của Luật Nhà ở không có hợp đồng lao động, không được hưởng lương hưu do cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả. *Xác nhận giấy tờ này ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi người kê khai đang làm việc.*

Lưu ý: Khi sử dụng Mẫu số 01a, đối tượng không cần phải làm thêm giấy tờ về điều kiện thu nhập.

- Đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở thực hiện theo mẫu quy định của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

3.3. Giấy tờ chứng minh về điều kiện nhà ở:

a) Đối với trường hợp chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình:

Theo Mẫu số 02 phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BXD. *Xác nhận giấy tờ này ở Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có dự án (tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bắc Ninh hoặc các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai theo phân công, phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường).*

Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn thì vợ hoặc chồng của người đó cũng phải kê khai mẫu giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BXD.

b) Đối với trường hợp có nhà ở nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15 m2 sàn/người:

Theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 05/2024/TT-BXD. *Xác nhận giấy tờ này ở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người kê khai đang cư trú theo hình thức đăng ký thường trú.*

c) Đối với trường hợp đối tượng đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc:

Người đăng ký mua, thuê mua phải có bản tự kê khai điều kiện về nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa nơi làm việc ***theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo***

Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh. Người mua, thuê mua phải cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm về các nội dung đã kê khai. Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội có trách nhiệm kiểm tra thông tin trong bản tự kê khai, khoảng cách từ nhà ở đến nơi làm việc, khoảng cách từ nơi làm việc đến dự án mà người mua đang đăng ký mua, thuê mua theo quy định (khoảng cách được xác định theo chiều dài quãng đường di chuyển thực tế bằng đường giao thông đường bộ, tính theo lộ trình ngắn nhất kết nối giữa các địa điểm có liên quan).

Lưu ý: *Để phục vụ việc kiểm tra khoảng cách nêu trên, người mua có thể in kèm hình ảnh xác định khoảng cách trên các ứng dụng như Google Maps, Google Earth, Measure Map, QGIS, Vietbando,...*

3.4. Giấy tờ chứng minh điều kiện về thu nhập:

- ***Theo Mẫu số 04*** phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 32/2025/TT-BXD. Mẫu này áp dụng cho đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở. *Xác nhận giấy tờ này ở Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi người kê khai đang làm việc.*

- ***Theo Mẫu số 05*** phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BXD. Mẫu này áp dụng cho đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 76 của Luật Nhà ở không có hợp đồng lao động, không được hưởng lương hưu do cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả. *Xác nhận giấy tờ này ở Cơ quan Công an cấp xã nơi thường trú hoặc tạm trú hoặc nơi ở hiện tại. Khi sử dụng mẫu này thì không cần giấy tờ chứng minh về đối tượng.*

Một số lưu ý về thành phần hồ sơ:

- Đối với các đối tượng sử dụng mẫu giấy tờ chứng minh đối tượng, thu nhập theo mẫu 01a phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 32/2025/TT-BXD thì nội dung kê khai, xác nhận đã bao gồm nội dung về đối tượng, thu nhập.

- Các giấy tờ chứng minh đối tượng, điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội có giá trị trong thời gian 12 tháng, tính từ thời điểm xác nhận.

- Người đăng ký mua nhà ở xã hội phải cam kết chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở và chịu trách nhiệm về việc bảo đảm đối tượng, điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội tại thời điểm ký hợp đồng mua bán.

4. Trình tự thực hiện

Trình tự bán nhà ở xã hội thực hiện theo khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung theo Điều 34 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP. Một số nội dung cụ thể là:

- Chủ đầu tư gửi các thông tin liên quan đến dự án theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 38 đến Sở Xây dựng để công bố công khai.

- Trên cơ sở các thông tin về các dự án nhà ở xã hội đã được công khai, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu ***nộp hồ sơ mua nhà ở xã hội cho chủ đầu tư dự án***. Việc nộp hồ sơ được thực hiện thông qua hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính hoặc nộp cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi cá nhân đang làm việc để tổng hợp, gửi chủ đầu tư dự án. Mỗi hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu mua nhà ở xã hội không được đồng thời đăng ký mua nhà ở xã hội tại nhiều dự án trong cùng một thời điểm.

- Sau ngày hết hạn nộp hồ sơ, chủ đầu tư tổng hợp Danh sách đăng ký mua nhà ở xã hội, trong đó thể hiện thông tin cá nhân của người đăng ký và các thành viên trong hộ gia đình gửi Sở Xây dựng để kiểm tra người đăng ký mua nhà ở xã hội đã được hưởng hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở.

- Sau khi Sở Xây dựng có ý kiến, chủ đầu tư có trách nhiệm rà soát, đánh giá, tổng hợp ý kiến của Sở Xây dựng và đối chiếu với các quy định của pháp luật về nhà ở để xác định hồ sơ đáp ứng điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội.

- Sau khi nhà ở đủ điều kiện được bán theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản, chủ đầu tư thực hiện ký kết Hợp đồng mua bán nhà ở xã hội với khách hàng.

Một số lưu ý về trình tự thực hiện:

- Mỗi hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu mua nhà ở xã hội chỉ được nộp giấy tờ đăng ký tại một dự án. Trong trường hợp dự án không còn quỹ nhà để bán thì chủ đầu tư nêu rõ lý do và trả lại hồ sơ để người có nhu cầu nộp tại dự án khác.

- Bên mua nhà ở xã hội thanh toán trực tiếp với chủ đầu tư hoặc thực hiện thông qua ngân hàng do chủ đầu tư và người mua thống nhất theo thỏa thuận.

- Trường hợp tổng số hồ sơ đăng ký đủ điều kiện trong danh sách đăng ký mua nhà ở xã hội bằng hoặc ít hơn tổng số căn hộ/căn nhà dự kiến bán thì việc mua bán được thực hiện theo thỏa thuận giữa chủ đầu tư và khách hàng.

- Trường hợp tổng số hồ sơ đăng ký đủ điều kiện trong danh sách đăng ký mua nhà ở xã hội lớn hơn tổng số căn hộ/căn nhà dự kiến bán thì chủ đầu tư tổ chức việc bốc thăm để lựa chọn người được mua nhà ở xã hội. Hình thức bốc thăm do chủ đầu tư quyết định nhưng phải có sự giám sát của đại diện Sở Xây dựng địa phương, đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện Công an cấp xã nơi có dự án, xác nhận vào biên bản kết quả bốc thăm.

- Trường hợp dự án có đối tượng ưu tiên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 79 của Luật Nhà ở thì được ưu tiên mua nhà ở xã hội mà không phải bốc thăm với số lượng căn hộ bằng tổng số hồ sơ đủ điều kiện của các nhóm đối tượng ưu tiên này trên tổng số hồ sơ đủ điều kiện trong danh sách quy định tại khoản này nhân với tổng số căn hộ/căn nhà nhà ở xã hội dự kiến bán.

Việc ưu tiên đối tượng là nữ giới được áp dụng đối với trường hợp người đứng đơn đăng ký là nữ giới đơn thân hoặc phải là chủ hộ của hộ gia đình trên cơ sở dữ liệu về cư trú.

Đối tượng ưu tiên quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 79 của Luật Nhà ở được bố trí căn hộ/căn nhà theo thứ tự lần lượt như sau: người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ, người khuyết tật, người được bố trí tái định cư theo hình thức mua nhà ở xã hội, nữ giới. Trường hợp số lượng đối tượng ưu tiên trong 01 nhóm vượt quá số lượng căn hộ/căn nhà ưu tiên còn lại thì thực hiện bốc thăm giữa nhóm đối tượng ưu tiên đó, các đối tượng còn lại được tiếp tục tham gia bốc thăm cùng với các đối tượng không ưu tiên.

- Trình tự, thủ tục cho thuê mua nhà ở xã hội được thực hiện theo quy định trên.

5. Danh mục các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn đủ điều kiện kinh doanh

Được cập nhập hằng tháng trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng (địa chỉ: https://sxd.bacninh.gov.vn; chuyên mục: *"Kênh thông tin kinh doanh nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh"*; hoặc truy cập theo mã QR-code dưới đây.

6. Một số nguyên tắc, quy định khi mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội

- Việc thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội phải bảo đảm đúng đối tượng, đủ điều kiện theo quy định của Luật Nhà ở năm 2023 và các quy định có liên quan.

- Bên thuê, thuê mua nhà ở xã hội chỉ được sử dụng nhà ở phục vụ vào mục đích ở cho bản thân và thành viên trong gia đình trong thời gian thuê, thuê mua; nếu bên thuê, thuê mua không còn nhu cầu thuê, thuê mua nhà ở thì chấm dứt hợp đồng và phải trả lại nhà ở này.

- Mỗi đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9 và 10 Điều 76 của Luật Nhà ở chỉ được mua hoặc thuê mua 01 căn nhà ở xã hội. Đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật nhà ở chỉ được mua hoặc thuê mua 01 căn nhà ở xã hội hoặc 01 căn nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân.

- Người đề nghị mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp khi đề nghị xác nhận vào hồ sơ; cam kết chỉ sử dụng nhà cho mục đích ở của bản thân và thành viên trong gia đình.

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc xác nhận đối tượng, thu nhập cho người đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội.

- Trường hợp các đối tượng đăng ký mua, kê khai thông tin, sử dụng nhà ở xã hội trái quy định pháp luật phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước tổ chức, cơ quan, pháp luật; các trường hợp vi phạm quy định thì hợp đồng mua bán nhà ở xã hội vô hiệu và bên mua phải bàn giao lại nhà ở cho chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội; trường hợp không bàn giao lại nhà ở thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà ở tổ chức cưỡng chế để thu hồi lại nhà ở đó.

7. Khuyến cáo người mua, thuê mua nhà ở xã hội

- Chủ động tìm hiểu quy định của pháp luật để không bị lợi dụng, trục lợi.

- Chủ động tìm hiểu thông tin về nhà ở xã hội trên địa bàn tại các kênh chính thống như: Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng, UBND cấp xã nơi có dự án, báo là cơ quan ngôn luận của chính quyền địa phương, trang thông tin chính thức của chủ đầu tư.

- Chỉ làm việc trực tiếp, theo sự hướng dẫn của cán bộ, nhân viên của chủ đầu tư; không mua bán qua "cò mồi", môi giới hay tin vào "suất ngoại giao", "suất nội bộ".

- Kê khai và chịu trách nhiệm về tính trung thực của hồ sơ đăng ký, chỉ nộp hồ sơ tại một dự án, không nhờ người khác đứng tên hồ sơ; nếu có hành vi vi phạm thì bị xử lý, xử phạt hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Trên đây hướng dẫn một số nội dung về việc mua, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án và không sử dụng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công

đoàn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh cho cá nhân có nhu cầu mua, thuê mua nhà ở xã hội. Những nội dung khác hoặc chưa thể hiện trong hướng dẫn này thực hiện theo quy định của Luật Nhà ở năm 2023 và các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng có liên quan.

Kể từ ngày ban hành Hướng dẫn này, các hướng dẫn tại văn bản số 3450/SXD-QLN ngày 06/11/2025, số 3942/SXD-QLN ngày 19/11/2025 của Sở Xây dựng hết hiệu lực; các nội dung tại hướng dẫn này thay thế các nội dung tương tự tại Hướng dẫn số 07/HD-SXD ngày 16/9/2024 của Sở Xây dựng.

Sở Xây dựng đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh quan tâm, phổ biến đến các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan, đơn vị để được biết; đề nghị UBND các xã, phường thuộc tỉnh tuyên truyền, phổ biến đến thôn xóm, khu phố để người dân, công chức, viên chức, công nhân, người lao động có nhu cầu mua, thuê mua nhà ở xã hội được biết và thực hiện theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có bất cập, chưa hợp lý, đề nghị tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để nghiên cứu, sửa đổi hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh quy định cho phù hợp./.

(gửi kèm theo một số Biểu mẫu hồ sơ theo quy định)

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường thuộc tỉnh;
- Chủ đầu tư các DA NOXH trên địa bàn tỉnh;
- Các cá nhân có nhu cầu mua, thuê mua NOXH trên địa bàn tỉnh;
- Giám đốc Sở và các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLN, Hnm.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH BẮC NINH

Nguyễn Tuấn Dũng

Mã QR-COde: Kênh thông tin kinh doanh nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh